

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 18/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Thanh Thanh**

Ông **Võ Thành Hưng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà
Huỳnh Thị Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX - ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 19/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TP(TPBANK).

Địa chỉ: Số 57 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh Phú** – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông **Nguyễn Vũ Long** – Giám đốc thu hồi nợ Khách hàng cá nhân.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Văn Đại (0904.688.694)**, ông **Nguyễn Trường Luân**, ông **Nguyễn Minh Kha**

(0378211.491), bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc. Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2020.

Cùng địa chỉ: Lầu 5, 32A, Hậu Giang, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bi đơn: Ông Lê Ngọc Việt A, sinh năm 1983 (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoa T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ:, khu vực 8, phường P, quận C, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Minh Kha trình bày:*

Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T vay vốn tại TPBank – T, địa chỉ 135 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, T, theo hợp đồng: Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 66/2018/HDTD/TTKD CTO/01 ngày 23/01/2018. Nội dung chính như sau: Số tiền vay: 707.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẻ bảy triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 16/2018/HĐMB - MAZDA/CNTĐ ngày 06/01/2018, số tiền 695.000.000đ. Thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng số tiền 12.000.000đ; Lãi suất linh hoạt trong hạn như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 24/01/2018 cho đến ngày 23/01/2019 là 7,9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 23/01/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12M* dành cho khách hàng cá nhân của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.35%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn; Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả. Trường hợp khách hàng không thanh toán lãi, các khoản phí, chi phí và nghĩa vụ khác của khách hàng theo quy định của Hợp đồng này đúng hạn, khách hàng sẽ phải chịu phạt chậm trả trên số lãi, phí, chi phí chưa thanh toán đúng hạn đó tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán; Phí và chi phí: Phí trả nợ trước hạn: trong một năm đầu kể từ ngày giải ngân áp dụng mức phí 3%*số tiền trả nợ trước hạn. Trong hai năm tiếp theo áp dụng mức phí là 2.5%*số tiền trả nợ trước hạn. Từ năm thứ 4 áp dụng mức phí là 1%*số tiền trả nợ trước hạn. Phí và chi phí khác theo quy định TPBank. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 66/2018/HDTD/TTKD CTO/01 ngày 23/01/2018: Xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với

TPBank kể từ ngày 16/04/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 13/01/2021, Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T còn nợ TPBank số tiền là: nợ gốc: 569.520.000 đồng và nợ lãi: 162.871.641; Phí trả nợ trước hạn: 14.238.000 ; **Tổng nợ: 746.629.641 đồng.** Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T phải thanh toán cho TPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; Tạm tính đến ngày 13/01/2021, Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T còn nợ TPBank số tiền là: nợ gốc: 569.520.000 đồng và nợ lãi: 162.871.641 đồng; Phí trả nợ trước hạn: 14.238.000 đồng ; **Tổng nợ: 746.629.641 đồng.** Nguyên đơn còn yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay cho đến ngày Ông Lê Ngọc Việt A và Bà Nguyễn Thị Hoa T thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank. Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Do đây là vật chứng trong vụ án Hình sự theo bản án số 26/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T không thu hồi được, vì vậy Nguyên đơn rút yêu cầu phát mãi xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh điều kiện thi hành án đối với bị đơn và thi hành án nếu có điều kiện thi hành án.

Bị đơn ông Lê Ngọc Việt A, bà Nguyễn Thị Hoa T trình bày;

Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc có ký hợp đồng tín dụng đối với ngân hàng và có thế chấp xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Tuy nhiên, đối với xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90 hiện tại là vật chứng trong vụ án hình sự cho nên không thu hồi được. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

Ngày 20/01/2021 bị đơn ông Lê Ngọc Việt A và bà Nguyễn Thị Hoa T có văn bản thay đổi nội dung hòa giải ngày 14/01/2021.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/03/2021 với số tiền là: nợ gốc: 569,520,000 đồng và nợ lãi: 180,929,501 đồng; Phí trả nợ trước hạn:

5,695,200 đồng; **Tổng nợ: 756,144,701 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)**. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 18/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn rút yêu cầu phát mãi xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh điều kiện thi hành án đối với bị đơn và thi hành án nếu có điều kiện thi hành án.

Bị đơn ông Lê Ngọc Việt A đồng ý trả nợ cho nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn xem xét miễn giảm lãi cho bị đơn do hoàn cảnh gia đình khó khăn, dịch bệnh. Ngoài ra, nếu được bị đơn đề nghị nguyên đơn cho bị đơn tái cơ cấu khoản nợ vay và trả dần do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn Nguyễn Thị Hoa T vắng mặt tại phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì quan hệ được xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Thị

Hoa T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 23/01/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Lê Ngọc Việt Anh có ký với nguyên đơn Ngân hàng TMCP TP- T, địa chỉ 135 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, T, theo hợp đồng: Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 66/2018/HDTD/TTKD CTO/01 ngày 23/01/2018. Nội dung chính như sau: Số tiền vay: 707.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẻ bảy triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 16/2018/HĐMB - MAZDA/CNTĐ ngày 06/01/2018, số tiền 695.000.000đ. Thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng số tiền 12.000.000đ; Lãi suất linh hoạt trong hạn như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 24/01/2018 cho đến ngày 23/01/2019 là 7,9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 23/01/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12M* dành cho khách hàng cá nhân của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.35%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn; Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả. Trường hợp khách hàng không thanh toán lãi, các khoản phí, chi phí và nghĩa vụ khác của khách hàng theo quy định của Hợp đồng này đúng hạn, khách hàng sẽ phải chịu phạt chậm trả trên số lãi, phí, chi phí chưa thanh toán đúng hạn đó tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán; Phí và chi phí: Phí trả nợ trước hạn: trong một năm đầu kể từ ngày giải ngân áp dụng mức phí 3%*số tiền trả nợ trước hạn. Trong hai năm tiếp theo áp dụng mức phí là 2.5%*số tiền trả nợ trước hạn. Từ năm thứ 4 áp dụng mức phí là 1%*số tiền trả nợ trước hạn. Phí và chi phí khác theo quy định TPBank. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 66/2018/HDTD/TTKD CTO/01 ngày 23/01/2018: Xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Lê Ngọc Việt Anh và Bà Nguyễn Thị Hoa T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank kể từ ngày 16/04/2019. Đến nay, nợ đã quá hạn. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (Khoản 2.6, Điều 2 Quy định chung về cho vay theo hợp đồng tín dụng số 66/2018/HĐTD/TTKD CT/01 ngày 23/01/2018). Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch cho vay tín dụng với hình thức vay thế chấp. Bị đơn đã nhận tiền của

nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tạm tính đến ngày 17/03/2021 với số tiền là: nợ gốc: 569,520,000 đồng và nợ lãi: 180,929,501 đồng; Phí trả nợ trước hạn: 5,695,200 đồng; **Tổng nợ: 756,144,701 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)**. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 18/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, Lê Ngọc Việt A đã được Tòa án triệu tập để hòa giải ngày 14/01/2021. Bị đơn cũng đồng ý trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, ngày 20/01/2021 bị đơn có văn bản từ thay đổi nội dung hòa giải và yêu cầu đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lê Ngọc Việt A cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng xin nguyên đơn miễn, giảm lãi vì lý do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, dịch bệnh. Ngoài ra, nếu được thì bị đơn đề nghị nguyên đơn cho bị đơn tái cơ cấu khoản nợ vay và trả dần cho nguyên đơn. Nguyên đơn không đồng ý miễn, giảm lãi và tái cơ cấu khoản nợ cho bị đơn. Nhận thấy yêu cầu bị đơn trả nợ của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bị đơn xin miễn, giảm lãi và tái cơ cấu khoản nợ vay nhưng nguyên đơn không chấp nhận cho nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét miễn, giảm lãi và tái cơ cấu khoản nợ vay cho bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, Lê Ngọc Việt A trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP TP tạm tính đến ngày 17/03/2021 với số tiền là: nợ gốc: 569,520,000 đồng và nợ lãi: 180,929,501 đồng; Phí trả nợ trước hạn: 5,695,200 đồng; **Tổng nợ: 756,144,701 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)**. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 18/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Ghi nhận nguyên đơn rút yêu cầu phát mãi xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90. Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh điều kiện thi hành án đối với bị đơn và thi hành án nếu có điều kiện thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, Lê Ngọc Việt A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP TPtạm tính đến ngày 17/03/2021 với số tiền là: nợ gốc: 569,520,000 đồng và nợ lãi: 180,929,501 đồng; Phí trả nợ trước hạn: 5,695,200 đồng; **Tổng nợ: 756,144,701 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng).**

Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng TMCP TP có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, Lê Ngọc Việt A chậm thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 18/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là xe nhãn hiệu: MAZDA ; Màu: Trắng; Số khung: RN2KF5726JC080980; Số máy: PE21049756; Biển kiểm soát: 64A - 049.90 của nguyên đơn đối với bị đơn. Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành

án xác minh điều kiện thi hành án đối với bị đơn và thi hành án nếu có điều kiện thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Hoa T, Lê Ngọc Việt A phải nộp 34.245.788 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TP được nhận lại số tiền 15.339.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 006392 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. T;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Hiến